

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 02 huyện Lộc Ninh năm 2025**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC BÌNH PHƯỚC

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Công ty Điện lực Bình Phước;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-BCT ngày 17/3/2017 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 – Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110 kV;

Căn cứ Quyết định số 336/QĐ-EVN ngày 09/3/2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về nội dung, trình tự thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định các dự án đầu tư xây dựng lưới điện đến 110kV áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-EVN ngày 26/11/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác thiết kế các dự án lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định 580/QĐ-EVN ngày 20/4/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về công tác thiết kế các dự án lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành theo Quyết định 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2388/QĐ-EVN SPC ngày 02/12/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý giữa Tổng Giám đốc và Giám đốc đơn vị trực thuộc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Công văn số 8853/EVNSPC-KH ngày 19/10/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phân cấp cho các CTĐL thẩm định, phê duyệt BCKTKT/BCNCKT, KHLCNT các dự án lưới điện có tổng mức đầu tư dưới 60 tỷ đồng có áp dụng hình thức tự thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 1529/QĐ-EVNSPC ngày 21/6/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc tạm giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng lưới điện trung hạ thế năm 2025 cho Công ty Điện lực Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1264/QĐ-PCBP ngày 27/6/2024 của Công ty Điện lực Bình Phước về việc giao nhiệm vụ thực hiện các công trình vốn đầu tư xây dựng lưới điện trung hạ thế năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 871/QĐ-PCBP ngày 8/5/2024 của Công ty Điện lực Bình Phước về việc phê duyệt phương án đầu tư công trình Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 02 huyện Lộc Ninh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1807/QĐ-PCBP ngày 04/9/2024 Về việc phê duyệt nhiệm vụ kỹ thuật, dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị dự án công trình Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 02 huyện Lộc Ninh năm 2025;

Căn cứ Hợp đồng tư vấn số 0245/HĐ-PCBP-TVĐMN ngày 11/9/2024 giữa Công ty Điện lực Bình Phước và Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH – Công ty tư vấn điện miền Nam về thực hiện gói thầu Khảo sát xây dựng, lập BC KT-KT ĐTXD công trình Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 02 huyện Lộc Ninh năm 2025;

Căn cứ văn bản số 377/KT ngày 17/12/2024 của phòng Kỹ Thuật Công ty Điện lực Bình Phước về việc Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế trong Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 02 huyện Lộc Ninh năm 2025;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 02 huyện Lộc Ninh năm 2025 do Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH – Công ty tư vấn điện miền Nam lập tháng 10 năm 2024;

Căn cứ Công văn số 6523/PCBP-QLDA ngày 21/11/2024 về việc góp ý hồ sơ lập BCKTKT-ĐTXD công trình Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 02 huyện Lộc Ninh năm 2025;

Căn cứ báo cáo thẩm định số: 349/BC-TTĐ ngày 18/12/2024 của Tổ thẩm định về kết quả thẩm định BCKTKT -ĐTXD công trình trên;

Sau khi xem xét hồ sơ BCKTKT-ĐTXD, kèm theo tờ trình số: 7243/TTr-PCBP ngày 18/12/2024 của Ban QLDA - Công ty Điện lực Bình Phước;

Theo đề nghị của Ban QLDA-Công ty Điện lực Bình Phước tại Tờ trình số 7243/TTr-PCBP ngày 18/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 02 huyện Lộc Ninh năm 2025, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng cơ bản lưới điện khu vực 02 huyện Lộc Ninh năm 2025

2. Người Quyết định đầu tư: Giám đốc Công ty Điện lực Bình Phước

3. Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Bình Phước

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1 Mục tiêu: Việc đầu tư công trình điện trên nhằm đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục phục vụ cho nhu cầu sử dụng điện của người dân trên địa bàn huyện Lộc Ninh, góp phần nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần cho nhân dân, đẩy mạnh việc phát triển kinh tế – xã hội.

4.2 Quy mô:

a. Phần đường dây trung áp

Hạng mục 32: Cải tạo đường dây hạ áp và TBA K59-50 từ 1 pha lên 3 pha

Điểm đầu	: Trụ trung áp T47 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ trung áp T50 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 176
Hướng tuyến	: Theo hướng tuyến trung thế hiện hữu.
Dây dẫn điện	: (ACX50+AC50)+2ACXH50mm ²
Hướng tuyến	: Theo hướng tuyến đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: 3ACXH95/AC50mm ²

Hạng mục 44: Nâng cao độ võng Nhánh rẽ Cát Đài tuyến 473 Lộc Ninh

Điểm đầu	: Trụ trung áp 473LN/153 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ trung áp 473LN/153/84 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 6.438
Hướng tuyến	: Theo hướng tuyến trung thế hiện hữu.
Dây dẫn điện	: (ACX50+AC50)+2ACXH50mm ²

+ CÁC VỊ TRÍ LẮP BỘ BÙ ỨNG ĐỘNG

Trụ T117:

Hiện trạng: tụ bù vận hành lâu năm, phương thức vận hành theo điện áp.

Xử lý: Thay mới 03 tụ bù 200kVAr tại trụ trung áp 123 và lắp mới bộ tụ bù ứng động công suất 3x200kVAr tại vị trí T177 nhằm đảm bảo lưới điện vận hành ổn định, nâng cao chất lượng điện năng cung cấp cho khách hàng.

b. Phần trạm biến áp

- TBA xây dựng mới

+ TBA 3 pha 1x50kVA xây dựng mới : 07 trạm.

+ TBA 3 pha 160kVA xây dựng mới : 02 trạm.

- TBA cải tạo, nâng công suất

+ NCS TBA từ 3x50 > 320kVA : 02 trạm.

+ NCS TBA từ 1x25kVA > 2x25kVA : 01 trạm.

+ NCS TBA từ 1x25 > 1x50kVA : 01 trạm.

+ NCS TBA từ 1x50 > 2x50kVA : 03 trạm.

+ NCS TBA từ 2x50 > 2x50kVA (Thay 01 MBA): 02 trạm.

+ NCS TBA từ 2x50 > 160kVA : 02 trạm.

- + NCS TBA từ 1x50 > 160kVA : 05 trạm.
- + NCS TBA từ 1x25 > 2x50kVA : 01 trạm.
- + NCS TBA từ 1x25 > 3x25kVA : 02 trạm.
- + NCS TBA từ 2x25 > 3x25kVA (Thay 01 MBA + bổ sung 01 MBA)

c. Phần đường dây hạ áp

Hạng mục 1: Cải tạo đường dây hạ áp từ 1 pha lên 3 pha và xây dựng mới TBA Lộc Hưng 09A

Điểm đầu	: Trụ 475LN/8 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ 475LN/15 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 235
Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: 2AV50+AC50>ABC4x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT-8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.
TBA	: Sử dụng tiếp địa lặp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo. Xây dựng mới 01 TBA 160kVA

Hạng mục 2: Cải tạo đường dây hạ áp và TBA Lộc Hưng 24/1 từ 1 pha lên 3 pha

Điểm đầu	: Trụ 475LN/16 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ 475LN/25 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 320
Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: 2AV70>ABC4x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.

Tiếp đất lặp lại	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới. Sử dụng tiếp địa lặp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.
TBA	: Nâng công suất TBA 1x50 > 160kVA

Hạng mục 3: Cải tạo, xây dựng mới đường dây hạ áp và TBA Lộc Hưng 32 từ 1 pha lên 3 pha

Nhánh 1: Hạ áp cải tạo

Điểm đầu	: Trụ 475LN/26 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ 475LN/35 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 339
Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: 2AV70>ABC4x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới. Sử dụng tiếp địa lặp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.
TBA	: Nâng công suất TBA 1x50 > 160kVA

Nhánh 2: Hạ áp xây dựng mới

Điểm đầu	: Trụ 475LN/32.
Điểm cuối	: Trụ HT32/14
Chiều dài (m)	: 494
Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: ABC4x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.

Hạng mục 4: Cải tạo đường dây hạ áp thuộc TBA Hai Sơn 04

Điểm đầu	: Trụ 472LN/82/2 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ HT/6H hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 333
Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: 2AV70>ABC3x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.
TBA	Sử dụng tiếp địa lặp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo. Nâng công suất TBA 2x50 > 2x50kVA (Thay 01 MBA)

Hạng mục 5: Cải tạo, xây dựng mới đường dây hạ áp thuộc TBA Lộc Thái 43

Nhánh 1: Hạ áp cải tạo

Điểm đầu	: Trụ HT/A9 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ HT/A13 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 135
Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: 2AV70>ABC3x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.
	Sử dụng tiếp địa lặp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.

Nhánh 2: Hạ áp xây dựng mới

Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ

- được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
 Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50
 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
- Neo chằng
- Tiếp đất lặp lại : Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.

Nhánh 1:

- Điểm đầu : Trụ HT/A13.
 Điểm cuối : Trụ HT/A/20.
 Chiều dài (m) : 246
 Dây dẫn điện : ABC3x95mm².

Nhánh 2:

- Điểm đầu : Trụ HT/A11
 Điểm cuối : Trụ HT/A11/4
 Chiều dài (m) : 119
 Dây dẫn điện : ABC3x95mm².

Hạng mục 6: Cải tạo, xây dựng mới đường dây hạ áp thuộc TBA Chùa Miên 06

Nhánh 1: Hạ áp cải tạo

- Hướng tuyến : Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
- Cột : Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
- Móng cột : Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
- Neo chằng : Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50
 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
- Tiếp đất lặp lại : Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.
 Sử dụng tiếp địa lặp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.

Nhánh 1

- Điểm đầu : Trụ 472LN/13/2 hiện hữu.
 Điểm cuối : Trụ 472LN/13/4 hiện hữu.
 Chiều dài (m) : 118
 Dây dẫn điện : 2AV50>ABC3x95mm².

Nhánh 2

- Điểm đầu : Trụ 472LN/13/4 hiện hữu.
 Điểm cuối : Trụ 472LN/13/6 hiện hữu.
 Chiều dài (m) : 143
 Dây dẫn điện : 3AV50>ABC3x95mm².

Nhánh 3

Điểm đầu	: Trụ 472LN/13/6 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ HT/10 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 399
Dây dẫn điện	: 2AV50>ABC3x95mm ² .

Nhánh 4

Điểm đầu	: Trụ 472LN/13/3 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ HT/25 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 468
Dây dẫn điện	: 2AV50>ABC3x95mm ² .

Nhánh 2: Hạ áp xây dựng mới

Điểm đầu	: Trụ 472LN/13/3.
Điểm cuối	: Trụ HT3/7
Chiều dài (m)	: 234
Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: ABC3x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.

Hạng mục 7: Cải tạo, xây dựng mới đường dây hạ áp và tăng công suất TBA Tây Lộ

42

Nhánh 1: Hạ áp cải tạo

Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.

Sử dụng tiếp địa lặp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.

Nhánh 1

Điểm đầu	: Trụ 474LN/76/30 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ 474LN/76/42 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 701
Dây dẫn điện	: 2AV50+AC50>ABC3x95mm ² .

Nhánh 2

Điểm đầu	: Trụ 474LN/76/42 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ HT/A22 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 802
Dây dẫn điện	: 2AV50+AC50>ABC3x95mm ² .

Nhánh 2: Hạ áp xây dựng mới

Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.
TBA	: Xây dựng mới 01 TBA 1x50kVA

Nhánh 1:

Điểm đầu	: Trụ HT/A5.
Điểm cuối	: Trụ HT/A5/10.
Chiều dài (m)	: 371
Dây dẫn điện	: ABC3x95mm ² .

Nhánh 2:

Điểm đầu	: Trụ HT/A11.
Điểm cuối	: Trụ HT/A11/4.
Chiều dài (m)	: 123
Dây dẫn điện	: ABC3x95mm ² .

Hạng mục 8: Cải tạo, xây dựng mới đường dây hạ áp và TBA Lộc Thiện 33 từ 1 pha lên 3

Nhánh 1: Hạ áp cải tạo

Điểm đầu	: Trụ 472LN/86/28 hiện hữu.
----------	-----------------------------

Điểm cuối	: Trụ 472LN/86/39 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 776
Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: 2AV50+AC50>ABC4x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới. Sử dụng tiếp địa lặp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.
TBA	: Nâng công suất TBA 2x50 > 160kVA

Nhánh 2: Hạ áp xây dựng mới

Điểm đầu	: Trụ 472LN/86/32.
Điểm cuối	: Trụ HT32/4
Chiều dài (m)	: 100
Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: ABC4x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.

Hạng mục 9: Cải tạo, xây dựng mới đường dây hạ áp và TBA Phan Văn Trọng 44

Nhánh 1: Hạ áp cải tạo

Điểm đầu	: Trụ 472LN/86/42 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ 472LN/86/45 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 210
Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: 2AV50>ABC4x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-

Neo chằng	2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lắp lại	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lắp lại đối với đường dây xây dựng mới. Sử dụng tiếp địa lắp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.
TBA	: Nâng công suất TBA 2x25 > 3x25kVA (Thay 01 MBA + bổ sung 01 MBA)

Nhánh 2: Hạ áp xây dựng mới

Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch). Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-
Móng cột	: 2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50
Neo chằng	Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lắp lại	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lắp lại đối với đường dây xây dựng mới.

Nhánh 1:

Điểm đầu	: Trụ 472LN/86/45.
Điểm cuối	: Trụ 472LN/86/46B.
Chiều dài (m)	: 114
Dây dẫn điện	: ABC3x95mm ² .

Hạng mục 10: Cải tạo, xây dựng mới đường dây hạ áp và TBA Chin Xi 03

Nhánh 1: Hạ áp cải tạo

Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch). Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-
Móng cột	: 2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50
Neo chằng	Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lắp lại	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lắp lại đối với đường dây xây dựng mới. Sử dụng tiếp địa lắp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.

Nhánh 1

Điểm đầu	: Trụ 472LN/86/31 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ 472LN/86/31/3 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 163
Dây dẫn điện	: 2AV50>ABC3x95mm ² .

Nhánh 2

Điểm đầu	: Trụ 472LN/86/31/3 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ HT/5C hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 192
Dây dẫn điện	: 2AV50>ABC3x95mm ² .

Nhánh 2: Hạ áp xây dựng mới

Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch). Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-
Móng cột	: 2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50
Neo chằng	Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.
TBA	: Xây dựng mới TBA 1x50kVA

Nhánh 1:

Điểm đầu	: Trụ HT/5C.
Điểm cuối	: Trụ HT/10C.
Chiều dài (m)	: 167
Dây dẫn điện	: ABC3x95mm ² .

Nhánh 2:

Điểm đầu	: Trụ 472LN/86/31/3.
Điểm cuối	: Trụ 472LN/86/31/7.
Chiều dài (m)	: 230
Dây dẫn điện	: ABC3x95mm ² .

Hạng mục 11: Cải tạo, xây dựng mới đường dây hạ áp và TBA Chín Xi 09*Nhánh 1: Hạ áp cải tạo*

Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch). Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-
Móng cột	: 2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ
Neo chằng	

- chằng lạch CLHT-B50
 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lạch MNXL-HT.
 Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lắp lại đối với
 Tiếp đất lắp lại : đường dây xây dựng mới.
 Sử dụng tiếp địa lắp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.
 TBA : Nâng công suất TBA 1x25 > 2x50kVA

Nhánh 1

- Điểm đầu : Trụ 472LN/86/31/7 hiện hữu.
 Điểm cuối : Trụ 472LN/86/31/9 hiện hữu.
 Chiều dài (m) : 109
 Dây dẫn điện : 2AV50>ABC3x95mm².

Nhánh 2

- Điểm đầu : Trụ 472LN/86/31/9 hiện hữu.
 Điểm cuối : Trụ HT/A15 hiện hữu.
 Chiều dài (m) : 601
 Dây dẫn điện : 2AV50>ABC3x95mm².

Nhánh 2: Hạ áp xây dựng mới

- Điểm đầu : Trụ HT/A15.
 Điểm cuối : Trụ HT/A20
 Chiều dài (m) : 187
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : ABC3x95mm².
 Cột : Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
 Móng cột : Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
 Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lạch CLHT-B50
 Neo chằng : Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lạch MNXL-HT.
 Tiếp đất lắp lại : Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lắp lại đối với đường dây xây dựng mới.

Hạng mục 12: Xây dựng mới đường dây hạ áp và TBA Ấp 7 Lộc Điền 24

- Điểm đầu : Trụ 472BĐO/51/56B/24.
 Điểm cuối : Trụ 23H/9
 Chiều dài (m) : 358
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : ABC3x95mm².
 Cột : Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
 Móng cột : Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ

Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.
TBA	: Xây dựng mới TBA 1x50kVA

Hạng mục 13: Xây dựng mới đường dây hạ áp thuộc TBA Lộc Thuận 10

Điểm đầu	: Trụ 472LN/8.
Điểm cuối	: Trụ 8H/26
Chiều dài (m)	: 986
Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: ABC4x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.

Hạng mục 14: Cải tạo, xây dựng mới đường dây hạ áp thuộc TBA UB huyện 118

Nhánh 1: Hạ áp cải tạo

Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới. Sử dụng tiếp địa lặp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.

Nhánh 1

Điểm đầu	: Trụ 473LN/118 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ HT/123H hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 322
Dây dẫn điện	: 6AV95+AC70>ABC4x120mm ² .

Nhánh 2

Điểm đầu	: Trụ 473LN/118 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ HT/E13 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 474
Dây dẫn điện	: 3AV95+AC70>ABC4x120mm ² .

Nhánh 3

Điểm đầu	: Trụ 473LN/118 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ HT/K7 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 385
Dây dẫn điện	: 3AV95+AC70>ABC4x120mm ² .

Nhánh 2: Hạ áp xây dựng mới

Điểm đầu	: Trụ HT/E13.
Điểm cuối	: Trụ HT/E15
Chiều dài (m)	: 51
Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: ABC4x120mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.

Hạng mục 15: Xây dựng mới đường dây hạ áp thuộc TBA Đại Lộ 100

Điểm đầu	: Trụ 472LN/97.
Điểm cuối	: Trụ 97H/4
Chiều dài (m)	: 136
Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: ABC4x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.

Hạng mục 17: Cải tạo, xây dựng mới đường dây hạ áp thuộc TBA Hưng Thủy 68

Nhánh 1: Hạ áp cải tạo

Điểm đầu	: Trụ 474LN/66 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ 474LN/71 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 346
Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: 3AV50+AC50>ABC4x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới. Sử dụng tiếp địa lặp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.

Nhánh 2: Hạ áp xây dựng mới

Điểm đầu	: Trụ 474LN/62.
Điểm cuối	: Trụ 474LN/66
Chiều dài (m)	: 283
Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: ABC4x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.

Hạng mục 18: Cải tạo đường dây hạ áp thuộc TBA Hưng Thủy 73

Điểm đầu	: Trụ HT/71H hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ HT/73H/a hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 258
Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: 3AV50+AC50>ABC4x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).

Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới. Sử dụng tiếp địa lặp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.

Hạng mục 19: Cải tạo đường dây hạ áp thuộc TBA Hưng Thủy 77

Điểm đầu	: Trụ HT/75H hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ 474LN/80 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 288
Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: 3AV50+AC50>ABC4x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới. Sử dụng tiếp địa lặp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.

Hạng mục 20: Cải tạo, xây dựng mới đường dây hạ áp và TBA Chợ Hưng Thủy 02

Điểm đầu	: Trụ HT/73H/a.
Điểm cuối	: Trụ HT/A6
Chiều dài (m)	: 351
Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: ABC3x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.

TBA : Xây dựng mới TBA 1x50kVA

Hạng mục 21: Cải tạo đường dây hạ áp thuộc TBA Ấp 4 TT Lộc Ninh 04

Hướng tuyến : Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.

Cột : Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).

Móng cột : Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ

Neo chằng : Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50

Neo chằng : Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.

Tiếp đất lặp lại : Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.

Tiếp đất lặp lại : Sử dụng tiếp địa lặp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.

Nhánh 1

Điểm đầu : Trụ 473LN/127/1 hiện hữu.

Điểm cuối : Trụ HT/s1 hiện hữu.

Chiều dài (m) : 143

Dây dẫn điện : 3AV95+AC70>ABC4x120mm².

Nhánh 2

Điểm đầu : Trụ 473LN/173/2 hiện hữu.

Điểm cuối : Trụ HT/2/6 hiện hữu.

Chiều dài (m) : 159

Dây dẫn điện : 3AV95+AC70>ABC4x120mm².

Nhánh 3

Điểm đầu : Trụ 473LN/127/3 hiện hữu.

Điểm cuối : Trụ HT/N6 hiện hữu.

Chiều dài (m) : 248

Dây dẫn điện : 3AV95+AC70>ABC4x120mm².

Hạng mục 22: Cải tạo đường dây hạ áp thuộc TBA Ấp 4 TT Lộc Ninh 06

Điểm đầu : Trụ 473LN/127/5 hiện hữu.

Điểm cuối : Trụ HT/M8 hiện hữu.

Chiều dài (m) : 1.535

Hướng tuyến : Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.

Dây dẫn điện : 3AV95+AC70>ABC4x120mm².

Cột : Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).

Móng cột : Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ

Neo chằng : Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50

- Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lắp lại đối với
Tiếp đất lắp lại : đường dây xây dựng mới.
Sử dụng tiếp địa lắp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.

Hạng mục 23: Cải tạo đường dây hạ áp thuộc TBA Ấp 4 TT Lộc Ninh 07

- Hướng tuyến : Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Cột : Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột : Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng : Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50
Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lắp lại đối với
Tiếp đất lắp lại : đường dây xây dựng mới.
Sử dụng tiếp địa lắp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.

Nhánh 1

- Điểm đầu : Trụ 473LN/127/7 hiện hữu.
Điểm cuối : Trụ HT/G9 hiện hữu.
Chiều dài (m) : 773
Dây dẫn điện : 3AV95+AC70>ABC4x120mm².

Nhánh 2

- Điểm đầu : Trụ HT/G1 hiện hữu.
Điểm cuối : Trụ HT/F10 hiện hữu.
Chiều dài (m) : 278
Dây dẫn điện : 2AV70>ABC4x120mm².

Hạng mục 24: Cải tạo đường dây hạ áp và TBA Lộc Hưng 06

- Điểm đầu : Trụ 472LN/1 hiện hữu.
Điểm cuối : Trụ 472LN/12 hiện hữu.
Chiều dài (m) : 701
Hướng tuyến : Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện : 3AV95+AC70>ABC4x120mm².
Cột : Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột : Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng : Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50
Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và

móng neo xòe lệch MNXL-HT.

Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lắp lại đối với
 Tiếp đất lắp lại : đường dây xây dựng mới.
 Sử dụng tiếp địa lắp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.

Hạng mục 25: Cải tạo, xây dựng mới đường dây hạ áp và TBA Giáng Hương 16

Điểm đầu : Trụ 472LN/13 hiện hữu.
 Điểm cuối : Trụ 472LN/23 hiện hữu.
 Chiều dài (m) : 689
 Hướng tuyến : Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : 3AV95+AC70>ABC4x120mm².
 Cột : Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
 Móng cột : Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
 Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50
 Neo chằng : Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
 Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lắp lại đối với
 Tiếp đất lắp lại : đường dây xây dựng mới.
 Sử dụng tiếp địa lắp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.

pha Hạng mục 26: Cải tạo đường dây hạ áp và TBA Vườn Điều 160B/2 từ 1 pha lên 3

Điểm đầu : Trụ 472LN/160B/01 hiện hữu.
 Điểm cuối : Trụ HT/A8 hiện hữu.
 Chiều dài (m) : 776
 Hướng tuyến : Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : 2AV50>ABC4x95mm².
 Cột : Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
 Móng cột : Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
 Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50
 Neo chằng : Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
 Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lắp lại đối với
 Tiếp đất lắp lại : đường dây xây dựng mới.
 Sử dụng tiếp địa lắp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.
 TBA : Nâng công suất TBA 1x50 > 3x50kVA

Hạng mục 27: Cải tạo, xây dựng mới đường dây hạ áp và TBA Thái Thanh Thủy

Nhánh 1: Hạ áp cải tạo

Điểm đầu	: Trụ HT/A3 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ HT/A18 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 540
Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: 2AV50>ABC3x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.
TBA	Sử dụng tiếp địa lặp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo. Nâng công suất TBA 2x50 > 2x50kVA (Thay 01 MBA)

Nhánh 2: Hạ áp xây dựng mới

Điểm đầu	: Trụ HT/A18.
Điểm cuối	: Trụ HT/A21
Chiều dài (m)	: 92
Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: ABC3x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.

Hạng mục 28: Cải tạo, xây dựng mới đường dây hạ áp và TBA Bù Nồm Một 18

Nhánh 1: Hạ áp cải tạo

Điểm đầu	: Trụ 473LN/246/74/15 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ HT/A11 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 694
Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.

Dây dẫn điện	: 2AV50>ABC3x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch). Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50
Móng cột	: Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Neo chằng	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lắp lại đối với
Tiếp đất lắp lại	: đường dây xây dựng mới. Sử dụng tiếp địa lắp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.
TBA	: Nâng công suất TBA 1x50 > 2x50kVA

Nhánh 2: Hạ áp xây dựng mới

Điểm đầu	: Trụ HT/A11.
Điểm cuối	: Trụ HT/A17
Chiều dài (m)	: 767
Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: ABC3x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch). Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50
Móng cột	: Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Neo chằng	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lắp lại đối với
Tiếp đất lắp lại	: đường dây xây dựng mới.

Hạng mục 29: Cải tạo đường dây hạ áp thuộc TBA Cây Chặt 18

Điểm đầu	: Trụ 473LN/188/38/18 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ HT/C21 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 1.490
Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: 2AV50>ABC3x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch). Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50
Móng cột	: Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Neo chằng	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lắp lại đối với
Tiếp đất lắp lại	: đường dây xây dựng mới.

Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.

Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lắp lại đối với
Tiếp đất lắp lại : đường dây xây dựng mới.

Sử dụng tiếp địa lắp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.

TBA : Nâng công suất TBA 1x50 > 2x50kVA

Hạng mục 30: Cải tạo đường dây hạ áp và TBA K59-40 từ 1 pha lên 3 pha

Điểm đầu : Trụ T36 hiện hữu.

Điểm cuối : Trụ T43 hiện hữu.

Chiều dài (m) : 502

Hướng tuyến : Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.

Dây dẫn điện : 2AV50>ABC4x95mm².

Cột : Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).

Móng cột : Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ

Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50

Neo chằng : Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.

Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lắp lại đối với
Tiếp đất lắp lại : đường dây xây dựng mới.

Sử dụng tiếp địa lắp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.

TBA : Nâng công suất TBA 1x25 > 3x25kVA

Hạng mục 31: Cải tạo đường dây hạ áp và TBA K59-45 từ 1 pha lên 3 pha

Điểm đầu : Trụ T43 hiện hữu.

Điểm cuối : Trụ T48 hiện hữu.

Chiều dài (m) : 303

Hướng tuyến : Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.

Dây dẫn điện : 2AV50>ABC4x95mm².

Cột : Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).

Móng cột : Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ

Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50

Neo chằng : Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.

Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lắp lại đối với
Tiếp đất lắp lại : đường dây xây dựng mới.

Sử dụng tiếp địa lắp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.

TBA : Nâng công suất TBA 1x25 > 3x25kVA

Hạng mục 32: Cải tạo đường dây hạ áp và TBA K59-50 từ 1 pha lên 3 pha

Điểm đầu	: Trụ T48 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ HT/52/A6 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 449
Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: 2AV50>ABC4x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.
TBA	Sử dụng tiếp địa lặp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo. Nâng công suất TBA 1x25 > 3x25kVA

Hạng mục 33: Cải tạo đường dây hạ áp và TBA Lộc Hòa 11 từ 1 pha lên 3 pha

Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.
TBA	Sử dụng tiếp địa lặp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo. Nâng công suất TBA 1x50 > 3x50kVA

Nhánh 1

Điểm đầu	: Trụ 473LN/292/11 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ HT/12H hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 123
Dây dẫn điện	: 2AV50>ABC4x95mm ² .

Nhánh 2

Điểm đầu	: Trụ 473LN/292/12 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ 12/HT/4 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 193
Dây dẫn điện	: 2AV50>ABC4x95mm ² .

Nhánh 3

Điểm đầu : Trụ 473LN/292/11 hiện hữu.
 Điểm cuối : Trụ HT/16 hiện hữu.
 Chiều dài (m) : 712
 Dây dẫn điện : 2AV50>ABC4x95mm².

Hạng mục 34: Xây dựng mới TBA 1x50kVA Minh Quyết 06

Điểm đầu : Trụ 474BĐO/246/03B/06 hiện hữu.
 Điểm cuối : Trụ HT/10H hiện hữu.
 TBA : Xây dựng mới 01 TBA 1x50kVA

Hạng mục 35: Xây dựng mới đường dây hạ áp và TBA Trường THPT Lộc Hiệp 16

Điểm đầu : Trụ 474BĐO/246/03B/16.
 Điểm cuối : Trụ HT
 Chiều dài (m) : 392
 Hướng tuyến : Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
 Dây dẫn điện : ABC3x95mm².

Cột : Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).

Móng cột : Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ

Neo chằng : Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50
 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.

Tiếp đất lặp lại : Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.

TBA : Xây dựng mới 01 TBA 1x50kVA

Hạng mục 36: Cải tạo đường dây hạ áp thuộc TBA Hiệp Thành Tân 07

Hướng tuyến : Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.

Cột : Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).

Móng cột : Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ

Neo chằng : Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50
 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.

Tiếp đất lặp lại : Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.

Sử dụng tiếp địa lắp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.

Nhánh 1

Điểm đầu	: Trụ 474BĐO/212/2 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ 474BĐO/212/7 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 412
Dây dẫn điện	: 2AV50>ABC3x95mm ² .

Nhánh 2

Điểm đầu	: Trụ 474BĐO/212/7 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ HT/A4 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 157
Dây dẫn điện	: 2AV50>ABC3x95mm ² .

Nhánh 3

Điểm đầu	: Trụ 474BĐO/212/7 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ HT/B20 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 794
Dây dẫn điện	: 2AV50>ABC3x95mm ² .

Hạng mục 37: Cải tạo đường dây hạ áp và tăng công suất TBA Lộc Hiệp 235

Điểm đầu	: Trụ HT/234H hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ 474BĐO/239 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 375
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lắp lại	Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lắp lại đối với đường dây xây dựng mới.
TBA	Sử dụng tiếp địa lắp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo. Nâng công suất TBA 3x50 > 3x100kVA

Hạng mục 38: Cải tạo đường dây hạ áp và tăng công suất TBA Cao Su Lộc Hiệp 13

Điểm đầu	: Trụ 474BĐO/281/12 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ 474BĐO/281/15 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 235
Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: 2AV50>ABC3x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ

Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới. Sử dụng tiếp địa lặp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.
TBA	: Nâng công suất TBA 1x25 > 1x50kVA

Hạng mục 39: Cải tạo đường dây hạ áp và tăng công suất TBA K59-09

Nhánh 1: Hạ áp cải tạo

Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới. Sử dụng tiếp địa lặp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo.
TBA	: Nâng công suất TBA 3x50 > 3x100kVA

Nhánh 1

Điểm đầu	: Trụ 472LN/117/10B/03/04 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ 472LN/117/10B/03/09 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 304
Dây dẫn điện	: 2AV70>ABC4x95mm ² .

Nhánh 2

Điểm đầu	: Trụ 472LN/117/10B/03/09 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ HT/A2 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 63
Dây dẫn điện	: 3AV70+AC50>ABC4x95mm ² .

Nhánh 3

Điểm đầu	: Trụ HT/A2 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ HT/A16 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 493
Dây dẫn điện	: 2AV70>ABC4x95mm ² .

Nhánh 2: Hạ áp xây dựng mới

Điểm đầu	: Trụ HT/A16.
Điểm cuối	: Trụ 472LN/117/10B/03/10
Chiều dài (m)	: 186

Hướng tuyến	: Đi dọc theo đường giao thông nông thôn.
Dây dẫn điện	: ABC4x95mm ² .
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.

Hạng mục 40: Cải tạo đường dây hạ áp và TBA K59-11 từ 1 pha lên 3 pha

Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
Cột	: Sử dụng cột BTLT 8,5m (cột 10m; 12m cho vị trí có địa hình thấp, vượt đường, vượt nhà, vượt rạch).
Móng cột	: Sử dụng móng trụ đơn 8,5m và móng trụ ghép (MBT8,5-2) cho vị trí trụ ghép. Móng trụ đào sâu 1,4m – 1,5m, trụ được trồng trực tiếp và đầm nén kỹ
Neo chằng	Bộ chằng: sử dụng bộ chằng xuống CXHT-B50 và bộ chằng lệch CLHT-B50 Móng neo: sử dụng móng neo xòe xuống MNXX-HT và móng neo xòe lệch MNXL-HT.
Tiếp đất lặp lại	: Khoảng 200÷250m bố trí một bộ tiếp địa lặp lại đối với đường dây xây dựng mới.
TBA	Sử dụng tiếp địa lặp lại đối với đường dây hạ thế cải tạo. Nâng công suất TBA 2x50 > 3x50kVA (Thay 01 MBA + bổ sung 01 MBA)

Nhánh 1

Điểm đầu	: Trụ 472LN/117/10B/03/10 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ 472LN/117/10B/03/17 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 465
Dây dẫn điện	: 2AV50>ABC4x95mm ² .

Nhánh 2

Điểm đầu	: Trụ 472LN/117/10B/03/11 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ HT/C8 hiện hữu.
Chiều dài (m)	: 924
Dây dẫn điện	: 2AV50>ABC4x95mm ² .

Hạng mục 41: Xây dựng mới TBA 1x50kVA Nguyễn Viết Hùng 09

Điểm đầu	: Trụ 473LN/186/38/12/09 hiện hữu.
Điểm cuối	: Trụ 473LN/186/38/12/13 hiện hữu.
Hướng tuyến	: Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
TBA	: Xây dựng mới TBA 1x50kVA

Hạng mục 42: Tăng công suất TBA Chợ Hưng Thủy 45 từ 1x25kVA lên 2x25kVA

- Điểm đầu : Trụ 473LN/245/73B/45 hiện hữu.
 TBA : Nâng công suất TBA 1x25kVA > 2x25kVA
 Hạng mục 43: Tăng công suất TBA Võ Văn Truyền 17 từ 1x50kVA lên 2x50kVA
 Điểm đầu : Trụ 473LN/245/43/17 hiện hữu.
 Hướng tuyến : Đi theo hướng tuyến hiện hữu dọc đường giao thông nông thôn.
 TBA : Nâng công suất TBA 1x50 > 2x50kVA

5. Tổ chức tư vấn lập BCKTKT, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có), tổ chức tư vấn thẩm tra BCKTKT (nếu có):

- Nhà thầu lập khảo sát xây dựng: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH
- Công ty tư vấn Điện miền Nam
- Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng công trình: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH - Công ty tư vấn Điện miền Nam
- Đơn vị tư vấn thẩm tra BCKTKT: Phòng KT – Công ty Điện lực Bình Phước

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: Huyện Lộc Ninh – Tỉnh Bình Phước
- Diện tích sử dụng: Phần diện tích thuộc hành lang an toàn lưới điện

7. Loại, nhóm dự án, loại cấp công trình chính, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Loại công trình: Công trình năng lượng
- Cấp công trình: Cấp IV
- Thời hạn sử dụng chính của công trình theo thiết kế: Theo tuổi thọ công trình

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

8.1 Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước

8.2 Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- Quy phạm trang bị điện Ban hành kèm theo quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ Công nghiệp có hiệu lực từ ngày 19/9/2006;
- Quyết định số 1727/QĐ-EVN SPC ngày 18/06/2015 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam V/v Quy định tiêu chuẩn công tác lưới điện phân phối trên không trong EVN SPC;

- Quyết định số 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 quy định về công tác thiết kế dự án lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

- Quyết định số 20/QĐ-HĐTV ngày 11/3/2022 của Hội đồng thành viên EVN SPC về việc ban hành “Quy định đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam”.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật Máy biến áp phân phối điện áp đến 35 kV áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 62/QĐ-EVN ngày 05/5/2017. Số hiệu tiêu chuẩn là: TCCS 01-2017/EVN;

- Tiêu chuẩn kỹ thuật FCO, LBFCO và dây chì điện áp 22 và 35 kV áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 106/ HĐTV ngày 21/9/2021. Số hiệu tiêu chuẩn là: TCCS 09:2021/EVN;

- Tiêu chuẩn kỹ thuật máy cắt hạ áp áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021. Số hiệu tiêu chuẩn là: TCCS 11:2021/EVN;

- Tiêu chuẩn kỹ thuật chống sét van 22, 35 và 110 kV áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 110/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021. Số hiệu tiêu chuẩn là: TCCS 13:2021/EVN;

- Tiêu chuẩn kỹ thuật cách điện đường dây điện áp 22, 35 và 110 kV áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 112/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021. Số hiệu tiêu chuẩn là: TCCS 15:2021/EVN;

- Tiêu chuẩn tải trọng và tác động : TCVN 2737-2023

- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông cốt thép : TCVN 5574-2012

- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép : TCVN 5575-2012

- Tiêu chuẩn quốc gia cột điện bê tông cốt thép ly tâm : TCVN 5847 :2016

- QCVN QTĐ 5:2009/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện; Tập 5: Kiểm định trang thiết bị hệ thống điện.

- QCVN QTĐ 6:2009/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện; Tập 6: Vận hành sửa chữa trang thiết bị hệ thống điện.

- QCVN QTĐ 7:2009/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện; Tập 7: Thi công các công trình điện.

- QCVN 01:2008/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện.

- QCVN QTĐ-8:2010/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện; Tập 8: Quy chuẩn kỹ thuật điện hạ áp.

- QCVN 01:2008/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 08:2009/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình ngầm đô thị

9. Chỉ tiêu kỹ thuật, các giải pháp thiết kế nhằm sử dụng hiệu quả năng lượng, tiết kiệm tài nguyên (nếu có): Theo Quyết định số 20/QĐ-HĐTV ngày 11/3/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam và các Quy định khác có liên quan

10. Tổng mức đầu tư của dự án: 14.978.662.666 đồng

Bằng chữ: Mười bốn tỷ, chín trăm bảy mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng.

Trong đó:

+	Chi phí xây dựng	9.162.809.702 đồng
+	Chi phí thiết bị	3.348.349.262 đồng
+	Chi phí quản lý dự án	321.768.474 đồng
+	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.027.729.729 đồng
+	Chi phí khác	611.480.675 đồng
+	Chi phí dự phòng	506.524.824 đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024-2025

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Vốn vay tín dụng thương mại và vốn KHCB của Tổng công ty Điện lực miền Nam

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có), phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không

15. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước (nếu có)

14. Các nội dung khác (nếu có): Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Quyết định được phê duyệt là căn cứ thực hiện công trình.

2. Các Phòng, Ban: QLDA, ĐT, TCKT, KHVT và các đơn vị liên quan của Công ty Điện lực Bình Phước có trách nhiệm triển khai thực hiện công trình theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Ông (bà) Trưởng các Phòng, Ban: QLDA, ĐT, TCKT, KHVT và các phòng ban liên quan thuộc Công ty Điện lực Bình Phước căn cứ chức năng nhiệm vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Ban QLDA (10 bản giấy);
- Lưu: VT, ĐT (An.12).

GIÁM ĐỐC

Lê Tấn Quang